

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 28- 4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lua.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Phương, ông Hoàng Văn Thắng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Huy H, sinh năm 1986 tại huyện T, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Huy U', sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Huy H bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Vũ L; sinh năm 1990 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 13-QĐ/UBKTHU ngày 13/11/2020 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy T; Quyết định gia hạn đình chỉ sinh hoạt Đảng số 22-QĐ/UBKTHU ngày 03/3/2021; con ông Nguyễn Trọng T, Sinh năm 1966, Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Có vợ: Nguyễn Thị Thùy L; sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Vũ L bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Trường M sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Viết C, Sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Có vợ Trần Thị N; sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, trong đó một tiền án chưa được xóa án tích (Tại bản án hình sự số 44/2015/HSST ngày 08/4/2015 của TAND huyện T, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 2 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, xử phạt Nguyễn Trường M 15.000.000 đồng. Tại bản án hình sự số 65/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của TAND huyện T áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 27/11/2018);

Bị cáo Nguyễn Trường M bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; Có vợ Đường Thị H, sinh năm 1969 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đỗ Văn M, sinh năm 1984 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 159-QĐ/UBKTHU ngày 19/11/2020 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy T; Quyết định gia hạn đình chỉ sinh hoạt Đảng số 51a-QĐ/UBKTHU ngày 26/3/2021; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Văn N (đã chết) và con bà Lò Thị T, sinh năm 1955; Có vợ Lò Thị T, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Đỗ Văn M bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Hà Văn T; sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn S (đã chết) và con bà Vàng Thị K, sinh năm 1972; Có vợ Lò Thị Đ, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Hà Văn T bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7/2020 đến ngày 04/11/2020, Nguyễn Huy H lập bảng mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước dưới hình thức bán các số lô, số đề để kiếm lời. Hằng ngày sau khi bán các số lô, số đề cho người chơi có nhu cầu, H tổng hợp rồi chuyển qua tài khoản Zalo có tên “TinLee” cho Lê Thị Bích D, sinh năm 1989, trú tại L, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội để ăn tiền chênh lệch 200 đồng/1 điểm lô và 3%/tổng số tiền đánh đề, lô xiên 2, lô xiên 3.

Nguyễn Huy H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6s, lắp thuê bao số 0355692273; Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6s, lắp thuê bao số 0866762657; Nguyễn Trường M sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6s, lắp thuê bao số 0819035555; Nguyễn Vũ L sử dụng điện thoại hiệu Iphone X, lắp thuê bao số 0367886886; Đỗ Văn M sử dụng điện thoại hiệu Iphone 6s, lắp thuê bao số 0988237899 và Hà Văn T sử dụng điện thoại hiệu Vivo, lắp thuê bao số 0394561006 nhiều lần nhắn tin SMS để thực hiện việc mua bán số lô, số đề trái quy định. Nguyễn Huy H bán các số lô, số đề cho Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vũ L và Đỗ Văn M với giá 22.000 đồng/01 điểm lô, còn số đề, lô xiên 2, lô xiên 3 bằng 75% số tiền đánh, số lô xiên 4 bằng 60% số tiền đánh. Bị cáo Đỗ Văn M ngoài việc trực tiếp đánh bạc với Nguyễn Huy H, còn nhiều lần bán số lô cho Hà Văn T sau đó chuyển về cho Nguyễn Huy H để ăn chênh lệch 1.000 đồng/1 điểm lô. Sau khi thực hiện việc mua bán số lô, số đề, các bị cáo lấy kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để đối chiếu thắng - thua, trong đó số lô điểm, lô xiên được so với 02 số cuối cùng của 27 giải, nếu trùng số đã mua thì người mua trúng và được trả 1 điểm lô bằng 80.000 đồng, lô xiên 2 được trả gấp 10 lần, lô xiên 3 được trả gấp 40 lần, lô xiên 4 được trả gấp 100 lần số tiền đánh; số đề 02 càng hoặc 03 càng được so với 02 số cuối hoặc 03 số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng, số đề 02 càng trả gấp 70 lần, số đề 03 càng trả gấp 400 lần so với số tiền bỏ ra đánh. Sau khi có kết quả xổ số thì tính ra tiền thắng, thua rồi trả tiền cho nhau bằng tiền mặt, hoặc chuyển qua tài khoản.

Kết quả điều tra xác định từ ngày 15/9/2020 đến ngày 04/11/2020, các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M, Hà Văn T nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số

lô, số đề trái quy định, trong đó 07 lần số tiền đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 09/10/2020, Đỗ Văn M nhắn tin đến điện thoại của Nguyễn Huy H đánh các số lô với tổng số tiền đánh là 2.350.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, M trúng các số lô 96, 88 được 4.000.000 đồng, nên tổng số tiền đánh bạc ngày 09/10/2020 Nguyễn Huy H, Đỗ Văn M phải chịu trách nhiệm là 6.350.000 đồng, trong đó H thu lời bất chính 26.000 đồng, M thu lời bất chính 4.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 17/10/2020, Hà Văn T nhắn tin đến số điện thoại của Đỗ Văn M đánh các số lô với số tiền 11.500.000 đồng. Sau khi bán số lô cho T, M chuyển cho Nguyễn Huy H số lô tương đương với số tiền 11.000.000 đồng, ăn chênh lệch 500.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, T không trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc ngày 17/10/2020 Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm là 11.000.000 đồng, Đỗ Văn M, Hà Văn T phải chịu trách nhiệm là 11.500.000 đồng, trong đó H thu lời bất chính 100.000 đồng, M thu lời bất chính 500.000 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 28/10/2020, Nguyễn Vũ L nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Huy H đánh các số lô với tổng số tiền đánh là 5.380.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, L trúng các số lô đề được tổng số tiền 15.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 28/10/2020 Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L phải chịu trách nhiệm là 20.780.000 đồng, trong đó H thu lời bất chính 86.000 đồng, L thu lời bất chính 15.400.000 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 29/10/2020, Nguyễn Vũ L nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Huy H đánh các số lô đề với tổng số tiền đánh là 3.480.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, L trúng được 2.400.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc ngày 29/10/2020 Nguyễn Vũ L phải chịu trách nhiệm là 5.880.000 đồng. Cùng ngày, Đỗ Văn M nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Huy H đánh số lô đề với tổng số tiền đánh là 81.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc thì M không trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 29/10/2020 Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm là 5.961.000 đồng, trong đó H thu lời bất chính 79.200 đồng, L thu lời bất chính 2.400.000 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 30/10/2020, Nguyễn Vũ L nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Huy H đánh số lô, đề với tổng số tiền đánh là 2.950.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, L trúng các số lô với số tiền được 8.000.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc ngày 30/10/2020 Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L phải chịu trách nhiệm là 10.950.000 đồng. Trong đó H thu lời bất chính 50.000 đồng, L thu lời bất chính 8.000.000 đồng.

Lần thứ 6: Ngày 02/11/2020, Nguyễn Trường M nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Huy H đánh số lô đề với tổng số tiền đánh là 6.250.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, M trúng lô được 4.000.000 đồng, trúng đề được 14.000.000 nên tổng số tiền đánh bạc ngày 02/11/2020 M phải chịu trách nhiệm là 24.250.000 đồng. Cùng ngày, Nguyễn Vũ L nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Huy H đánh các số lô đề với tổng số tiền đánh là 3.250.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, L không trúng nên tổng số tiền đánh bạc ngày 02/11/2020 Nguyễn Vũ L phải chịu trách nhiệm là 3.250.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc ngày 02/11/2020 Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm là 27.500.000 đồng, H thu lời bất chính 142.000 đồng, M thu lời bất chính 18.000.000 đồng.

Lần thứ 7: Ngày 04/11/2020, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trường M, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M lần lượt nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Huy H đánh các số lô, số đề trong đó:

Nguyễn Văn Th đánh các số lô đề với tổng số tiền đánh ngày 04/11/2020 Nguyễn Văn Th phải chịu trách nhiệm là 23.190.000 đồng.

Nguyễn Trường M đánh các số lô đề với tổng số tiền đánh bạc ngày 04/11/2020 Nguyễn Trường M phải chịu trách nhiệm là 7.200.000 đồng.

Nguyễn Vũ L đánh các số lô đề với tổng số tiền đánh ngày 04/11/2020 Nguyễn Vũ L phải chịu trách nhiệm là 4.725.000 đồng.

Đỗ Văn M đánh các số lô với tổng số tiền đánh bạc ngày 04/11/2020 Đỗ Văn M phải chịu trách nhiệm là 240.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 04/11/2020 Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm là 35.355.000 đồng.

Ngay sau khi các bị cáo thực hiện xong việc nhắn tin mua bán số lô, số đề trái quy định vào ngày 04/11/2020, trên cơ sở đơn tố giác của quần chúng nhân dân, CQĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Huy H và triệu tập lấy lời khai làm rõ hành vi đánh bạc của các bị cáo trước khi có kết quả quay số mở thưởng của xổ số Miền Bắc.

Như vậy, trách nhiệm hình sự các bị cáo phải chịu cụ thể như sau:

1) Bị cáo Nguyễn Huy H phải chịu TNHS với 07 lần thực hiện hành vi phạm tội, tổng số tiền đánh bạc là 117.896.000 đồng, trong đó lần đánh nhiều nhất là ngày 04/11/2020 với số tiền 35.355.000 đồng. Các lần đánh bạc của bị cáo gồm: (1) Ngày 09/10/2020 đánh với tổng số tiền là 6.350.000 đồng; (2) ngày 17/10/2020 đánh với tổng số tiền là 11.000.000 đồng; (3) ngày 28/10/2020 đánh với tổng số tiền 20.780.000 đồng; (4) ngày 29/10/2020 đánh với tổng số tiền 5.961.000 đồng; (5) ngày 30/10/2020, đánh với tổng số tiền 10.950.000 đồng; (6) ngày 02/11/2020 đánh với tổng số tiền 27.500.000 đồng và (7) ngày 04/11/2020 đánh với tổng số tiền là 35.355.000 đồng.

2) Bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu TNHS với 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng số tiền đánh bạc là 37.610.000 đồng, trong đó lần đánh nhiều nhất là ngày 28/10/2020 với số tiền đánh là 20.780.000 đồng, các lần đánh bạc của bị cáo gồm: (1) Ngày 28/10/2020 đánh với tổng số tiền là 20.780.000 đồng; (2) ngày 29/10/2020 đánh với tổng số tiền là 5.880.000 đồng; (3) ngày 30/10/2020, đánh với tổng số tiền là 10.950.000 đồng.

3) Bị cáo Nguyễn Trường M phải chịu TNHS với 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng số tiền đánh bạc là 31.450.000 đồng, trong đó lần đánh nhiều

nhất là ngày 02/11/2020 với số tiền đánh 24.250.000 đồng, các lần đánh bạc của bị cáo gồm: (1) Ngày 02/11/2020 đánh với tổng số tiền 24.250.000 đồng; (2) ngày 04/11/2020 đánh với tổng số tiền 7.200.000 đồng.

4) Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu TNHS với 01 lần thực hiện hành vi phạm tội là ngày 04/11/2020 với tổng số tiền đánh bạc là 23.190.000 đồng.

5) Bị cáo Đỗ Văn M phải chịu TNHS với 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng số tiền đánh bạc là 17.850.000 đồng, trong đó lần đánh nhiều nhất là ngày 17/10/2020 với số tiền đánh là 11.500.000 đồng, các lần đánh bạc của bị cáo gồm: (1) Ngày 09/10/2020 đánh với tổng số tiền là 6.350.000 đồng; (2) ngày 17/10/2020 đánh với tổng số tiền là 11.500.000 đồng.

6) Bị cáo Hà Văn T phải chịu TNHS với 01 lần thực hiện hành vi phạm tội là ngày 17/10/2020 với tổng số tiền đánh bạc là 11.500.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-P1 ngày 01/03/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M và Hà Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M và Hà Văn T về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

* Hình phạt chính:

Đối với bị cáo **Nguyễn Huy H**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36/Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 30-36 tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Đối với bị cáo **Nguyễn Vũ L**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35/ Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 40-50 triệu đồng

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35/Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30-40 triệu đồng.

Đối với bị cáo **Hà Văn T**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35/ Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 20-30 triệu đồng.

Đối với bị cáo **Đỗ Văn M**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35/ Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 30-40 triệu đồng.

Đối với bị cáo **Nguyễn Trường M**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58/Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường M từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Trường M mỗi bị cáo 10-20 triệu đồng; Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền là phương tiện phạm tội, do phạm tội mà có, thu lời bất chính theo quy định của pháp luật cụ thể:

Truy thu bị cáo H 70.579.200 đồng, bị cáo L 25.800.000 đồng, bị cáo M 18.000.000 đồng, bị cáo M 4.500.000 đồng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 6 điện thoại di động mà CQĐT đã thu giữ của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo H, L, M, T phải chịu án phí HSST theo quy định; các bị cáo M, T không phải chịu án phí HSST.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/10/2020 đến ngày 04/11/2020, tại địa bàn huyện T và huyện T, tỉnh Lai Châu, bằng việc sử dụng điện thoại di động để nhắn tin đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà

nước, các bị cáo: Nguyễn Huy H, Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M, Hà Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

1) Bị cáo Nguyễn Huy H 07 lần thực hiện hành vi đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên với Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M. Tổng số tiền đánh bạc là 117.896.000 đồng, trong đó lần đánh cao nhất là ngày 04/11/2020 với số tiền 35.355.000 đồng.

2) Bị cáo Nguyễn Vũ L 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền đánh bạc là 37.610.000 đồng, trong đó lần đánh cao nhất là ngày 28/10/2020 với số tiền đánh là 20.780.000 đồng.

3) Bị cáo Nguyễn Trường M 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền đánh bạc là 31.450.000 đồng, trong đó lần đánh cao là ngày 02/11/2020 với số tiền 24.250.000 đồng.

4) Bị cáo Nguyễn Văn T 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 04/11/2020 với số tiền đánh bạc là 23.190.000 đồng.

5) Bị cáo Đỗ Văn M 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền đánh bạc là 17.850.000 đồng, trong đó lần đánh cao nhất là ngày 17/10/2020 với số tiền đánh là 11.500.000 đồng.

6) Bị cáo Hà Văn T 01 lần thực hiện hành vi Đánh bạc là ngày 17/10/2020 với tổng số tiền đánh bạc là 11.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn M, Hà Văn T, Nguyễn Trường M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Điều 321. Tội đánh bạc quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn M, Hà Văn T, Nguyễn Trường M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Việc đánh lô đề trái quy định của nhà

nước là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, gây dư luận xấu trong nội bộ nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế và tan vỡ hạnh phúc của nhiều hộ gia đình.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn kiếm tiền nhanh chóng bằng việc ghi số lô đề trái pháp luật mà nhà nước cấm nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và các bị cáo phải chịu toàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình, nhằm răn đe và phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần trở lên nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường M đã thực hiện hành vi đánh bạc 2 lần, đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm vì vậy phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bản thân các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn T, Hà Văn T đều chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, giúp đỡ cơ quan điều tra hoàn tất nhanh hồ sơ vụ án; bị cáo Đỗ Văn M, Hà Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51/ BLHS đối với các bị cáo H, L, M, Nguyễn Văn T, Hà Văn T.

Riêng các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51/ Bộ luật Hình sự.

[5]. Xem xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H và các bị cáo khác đều là người thực hành, bị cáo M ngoài đánh số lô đề với H còn bán cho cho bị cáo T để ăn chênh lệch; xét thấy các bị cáo hầu hết tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định; Các bị cáo Nguyễn Vũ L (là giáo viên) và Đỗ Văn M đều là Đảng viên, lẽ ra phải gương mẫu chấp hành chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhưng đã không chịu tu

đường rèn luyện mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng với vai trò thứ yếu trong vụ án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn M, Hà Văn T: HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần tạo cho các bị cáo có cơ hội để tự sửa chữa lỗi, nhận ra tội lỗi của mình cũng như tác hại của hành vi phạm tội để từ bỏ con đường phạm tội, tu chí làm việc, giúp đỡ gia đình, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo L, T, T, M. Đối với bị cáo Nguyễn Huy H là người giữ vai trò chính, tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nhất so với các bị cáo khác, lẽ ra cần áp dụng hình phạt nặng hơn để tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định nên việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường M: Xét nhân thân của bị cáo đã 02 lần bị kết án, trong đó một tiền án chưa được xóa án tích. Tại bản án hình sự số 65/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của TAND huyện T áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 27/11/2018, bị cáo đang trong thời gian chấp hành án thì tiếp tục phạm tội do cố ý. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M đã thành khẩn khai báo tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Trường M đã từng bị kết án, xử phạt cũng về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự giáo dục cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục tái phạm nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo thấy được tính nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra và sự nghiêm minh của pháp luật từ đó quyết tâm cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36/BLHS lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Huy H. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Trường M: Để tăng cường, củng cố tác dụng của hình phạt chính trong việc giáo dục, cải tạo các bị cáo, HĐXX cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, M để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về vật chứng cơ quan điều tra thu giữ: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh. Tất cả các điện thoại đều đã qua sử dụng cũ. Do đây là những điện thoại các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Về vật chứng là số tiền trong các lần phạm tội Đánh bạc chưa được thu giữ trong quá trình điều tra:

Lần 1 ngày 09/10/2020: Bị cáo M đánh lô đề với bị cáo H, bị cáo M trúng 4.000.000, bị cáo H ghi lô đề 2.350.000, thu lời bất chính 26.000 đồng.

Lần 2 ngày 17/10/2020: M đánh lô với H, M thu lời bất chính 500.000 đồng; H ghi lô 11.000.000 đồng, thu lời bất chính 100.000 đồng.

Lần 3 ngày 28/10/2020: L đánh lô đề, lô xiên với H, L trúng 15.400.000 đồng; H ghi lô đề, lô xiên 5.380.000 đồng, thu lời bất chính 86.000 đồng.

Lần 4 ngày 29/10/2020: L đánh lô đề với H, L trúng 2.400.000 đồng, H ghi lô đề 3.480.000 đồng. H ghi lô đề cho M 81.000 đồng nhưng M không trúng thưởng. H thu lời bất chính 79.200 đồng.

Lần 5 ngày 30/10/2020: H ghi lô đề cho L 2.950.000 đồng, L trúng 8.000.000 đồng, H thu lời bất chính 50.000 đồng.

Lần 6 ngày 02/11/2020 H ghi lô đề cho M 6.250.000 đồng, M trúng 18.000.000 đồng. H ghi lô đề cho L 3.250.000 đồng, H thu lời bất chính 142.000 đồng.

Lần 7 H ghi lô đề cho T 23.190.000 đồng, H ghi cho M 7.200.000 đồng, H ghi cho L 4.725.000 đồng, H ghi cho M 240.000 đồng.

Tổng bị cáo M 4.500.000 đồng, bị cáo H 70.579.200 đồng, L 25.800.000 đồng, M 18.000.000. Đây là số tiền bị cáo M, H, L, M dùng làm phương tiện phạm tội, tiền thu lời bất chính do hành vi đánh bạc vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Lê Thị Bích D, sinh năm 1989, trú tại L, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội theo lời khai của Nguyễn Huy H là người có hành vi đánh bạc cùng với bị can (chủ số lô, số đề). Tuy nhiên H không biết nơi ở và số điện thoại của D mà chỉ liên lạc việc đánh bạc qua mạng xã hội Zalo với tên tài khoản là “TinLee”. Kiểm tra tài khoản Zalo “TinLee” nhưng không hiển thị số số điện thoại đăng ký, không có thông tin liên quan đến Lê Thị Bích D. Xác minh tại địa phương xác định Lê Thị Bích D đăng ký thường trú tại số 209

L, phường Văn C, quận Đ, thành phố Hà Nội, nhưng hiện tại D không sinh sống tại địa chỉ trên. Tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ cơ sở để xem xét, xử lý Lê Thị Bích D trong cùng vụ án, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngoài các lần đánh bạc nêu trên, trong thời gian từ ngày 15/9/2020 đến ngày bị bắt, Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M, Hà Văn T còn một số lần khác thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước. Tuy nhiên số tiền đánh bạc không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội trên 5 lần nhưng không lấy tiền từ hành vi đánh bạc làm nguồn sống chính nên Nguyễn Huy H không phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, các bị cáo sử dụng điện thoại nhắn tin SMS, mạng Zalo là mạng xã hội thông dụng để chuyển gửi bán các số lô, số đề, bảng đề cho nhau không hình thành nên các trò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến. Do vậy các bị cáo không phải chịu tình tiết phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội do sử dụng mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử để phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vũ L, Đỗ Văn M, Hà Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Đối với bị cáo Nguyễn Trường M: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58/Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường M 9 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc Nguyễn Trường M phải chấp hành hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm của bản án số 65/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của TAND huyện T nay chuyển thành án tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Trường M phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù, được khấu trừ 9 ngày tạm giữ của bản án số 65/2018/HS-ST ngày 27-11- 2018 của TAND huyện T, tỉnh Lai Châu. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 03 năm 8 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

1.2. Đối với bị cáo Nguyễn Huy H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36/ Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 30 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 56 ngày bị tạm giữ, tạm giam (bằng 5 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải thi hành 24 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Huy H cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

1.3. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ L: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35/ Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 50 triệu đồng.

1.4. Đối với bị cáo Đỗ Văn M: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35/ Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 40 triệu đồng.

1.5. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35/ Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 triệu đồng.

1.6. Đối với bị cáo Hà Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35/ Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 20 triệu đồng.

2. Hình phạt bổ sung:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Huy H: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Huy H 50 triệu đồng.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Trường M: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Trường M 10 triệu đồng

3. Về khấu trừ thu nhập: Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Huy H.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

4.1. Xử lý đối với số vật chứng mà Cơ quan điều tra thu giữ, cụ thể như sau:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 353041093222229; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI: 353259077076540; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 359155079675020; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 355393075963801; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, số IMEI: 35543207087322; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, IMEI1: 869758044322330. Tất cả các điện thoại đều đã qua sử dụng cũ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh Lai Châu – Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu hồi 07giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2021)

4.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền là phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cụ thể:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

- Buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải nộp lại số tiền 70.579.200 đồng (*bảy mươi triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm đồng*)

- Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L phải nộp lại 25.800.000 đồng (*hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*)

- Buộc bị cáo Nguyễn Trường M phải nộp lại 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*)

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 mỗi bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn M, Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS; CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo;
- UBKT huyện ủy Than Uyên, Tân Uyên;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lụa